

III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng trên Công báo. Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc đề nghị các đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính để xem xét, sửa đổi cho phù hợp./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thứ trưởng

NGUYỄN CÔNG NGHIỆP

THÔNG TƯ số 124/2003/TT-BTC ngày 18/12/2003 quy định chế độ thu, nộp phí thẩm định kinh doanh thương mại có điều kiện thuộc lĩnh vực an ninh.

*Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP
ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định
chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ
phí;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2001/NĐ-CP
ngày 22/02/2001 của Chính phủ quy
định về điều kiện an ninh, trật tự đối với
một số ngành, nghề kinh doanh có điều
kiện;*

*Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp
và quản lý sử dụng phí thẩm định kinh
doanh thương mại có điều kiện thuộc
lĩnh vực an ninh như sau:*

I. ĐỐI TƯỢNG THU VÀ MỨC THU

1. Mọi tổ chức, cá nhân Việt Nam, tổ chức, cá nhân nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện kinh doanh (gọi chung là tổ chức, cá nhân kinh doanh) tại Việt Nam những ngành nghề quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 08/2001/NĐ-CP ngày 22/02/2001 của Chính phủ, khi được cơ quan công an kiểm tra, thẩm định điều kiện về an ninh trật tự để cấp giấy xác nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự phải nộp phí theo mức thu quy định tại Thông tư này.

2. Mức thu phí thẩm định điều kiện về an ninh trật tự:

- Đối với tổ chức: 100.000 đồng/tổ chức kinh doanh (tổ chức kinh doanh bao gồm: doanh nghiệp nhà nước; công ty trách nhiệm hữu hạn; công ty cổ phần; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và Bên nước ngoài tham gia tham hợp đồng hợp tác kinh doanh theo Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam; công ty nước ngoài và tổ chức nước ngoài hoạt động kinh doanh ở Việt Nam không theo Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam; Các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân và các

đơn vị hành chính, sự nghiệp có hoạt động kinh doanh; hợp tác xã, tổ hợp tác xã; doanh nghiệp tư nhân; các tổ chức khác có kinh doanh).

- Đối với cá nhân: 50.000 đồng/cá nhân kinh doanh (cá nhân kinh doanh bao gồm: cá nhân; hộ cá thể).

II. TỔ CHỨC THU, NỘP VÀ QUẢN LÝ SỬ DỤNG

1. Cơ quan Công an thu phí (gọi chung là cơ quan thu) có trách nhiệm:

a) Niêm yết công khai mức thu phí tại trụ sở cơ quan nơi thu phí.

b) Khi thu tiền phí phải cấp cho người nộp tiền biên lai thu phí do Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế) phát hành. Biên lai nhận tại Cục Thuế địa phương nơi cơ quan Công an đóng trụ sở và được quản lý, sử dụng theo quy định của Bộ Tài chính.

c) Mở tài khoản tạm giữ tiền thu phí tại Kho bạc Nhà nước nơi đóng trụ sở chính; hàng ngày hoặc chậm nhất một tuần một lần phải lập bảng kê, gửi tiền lệ phí đã thu được vào tài khoản mở tại Kho bạc Nhà nước và quản lý chặt chẽ theo đúng chế độ tài chính hiện hành.

d) Đăng ký, kê khai, nộp phí với cơ quan Thuế địa phương nơi cơ quan thu đóng trụ sở chính; thực hiện thanh toán, quyết toán biên lai thu phí và quyết toán thu, nộp tiền thu phí với cơ quan Thuế trực tiếp quản lý theo quy định tại Thông tư

số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí.

2. Cơ quan thu phí được trích 50% (năm mươi phần trăm) trên tổng số tiền phí thực thu được trước khi nộp vào ngân sách nhà nước để chi phí phục vụ công tác thu phí theo nội dung cụ thể sau đây:

- Chi phí trực tiếp phục vụ cho việc thu phí như: in ấn, mua mẫu biểu, sổ sách.

- Chi phí cho công tác kiểm tra, thẩm định điều kiện về an ninh trật tự đối với cơ sở kinh doanh như: chi mua xăng cho xe (hoặc thuê xe) đi đến cơ sở kinh doanh, công tác phí (đi lại, lưu trú),... v.v.

- Chi mua văn phòng phẩm, điện thoại, điện, nước theo tiêu chuẩn, định mức hiện hành.

- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho cán bộ nhân viên trực tiếp thu phí. Mức trích lập 2 Quỹ khen thưởng và phúc lợi bình quân 1 năm, một người tối đa không quá 3 (ba) tháng lương thực hiện nếu số thu cao hơn năm trước và bằng 2 (hai) tháng lương thực hiện nếu số thu thấp hơn hoặc bằng năm trước.

Toàn bộ số tiền phí được trích theo quy định trên đây, cơ quan thu phải sử dụng đúng mục đích, có chứng từ hợp pháp theo chế độ quy định và quyết toán năm; số sử dụng không hết trong năm được chuyển sang năm sau để chi theo chế độ quy định.

3. Tổng số tiền phí thu được, sau khi trừ số được trích để lại theo tỷ lệ quy định tại điểm 2 trên đây, số còn lại (50%) phải nộp vào ngân sách nhà nước (chương, loại, khoản tương ứng, mục 035, tiểu mục 08 của Mục lục Ngân sách nhà nước hiện hành)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, giải quyết./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thủ trưởng

TRƯƠNG CHÍ TRUNG

THÔNG TƯ số 127/2003/TT-BTC ngày 22/12/2003 hướng dẫn thi hành Quyết định số 197/2003/QĐ-TTg ngày 23/9/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thí điểm thực hiện cơ chế cơ sở sản xuất, kinh doanh tự kê khai, tự nộp thuế.

Căn cứ Luật Thuế giá trị gia tăng (GTGT) số 02/1997/QH9 ngày 10 tháng

5 năm 1997, Luật sửa đổi và bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng số 07/2003/QH11 ngày 17 tháng 6 năm 2003;

Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) số 09/2003/QH11 ngày 17 tháng 6 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 197/2003/QĐ-TTg ngày 23/9/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thí điểm thực hiện cơ chế cơ sở sản xuất, kinh doanh tự kê khai, tự nộp thuế;

Bộ Tài chính hướng dẫn việc thí điểm thực hiện cơ chế cơ sở sản xuất, kinh doanh tự kê khai, tự nộp thuế như sau:

v

I. PHẠM VI ÁP DỤNG

1. Đối tượng áp dụng thí điểm cơ chế tự kê khai, tự nộp thuế được quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 197/2003/QĐ-TTg ngày 23/9/2003 của Thủ tướng Chính phủ là các cơ sở sản xuất, kinh doanh (gọi chung là cơ sở kinh doanh) kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuế, thực hiện chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ theo quy định.

2. Phạm vi các loại thuế áp dụng thí điểm cơ chế tự kê khai, tự nộp thuế theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Quyết định số 197/2003/QĐ-TTg ngày 23/9/2003 của Thủ tướng Chính phủ là thuế giá trị gia tăng (trừ thuế giá trị gia tăng kê khai và